

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP TUỆ NHÃN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP TUỆ NHÃN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUE NHAN GENERAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUE NHAN GS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110332424

3. Ngày thành lập: 25/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 69 Ngõ 62 đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913292191

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy Định Về Điều Kiện Sản Xuất, Kinh Doanh Thực Phẩm Thuộc Lĩnh Vực Quản Lý Chuyên Ngành Của Bộ Y Tế)	4632
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Nghị định số 102/2016/NĐ-CP và Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế); Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế)	4659
6.	Giáo dục nhà trẻ	8511
7.	Giáo dục mẫu giáo	8512
8.	Giáo dục tiểu học	8521
9.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
10.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
11.	Đào tạo sơ cấp	8531
12.	Đào tạo trung cấp	8532
13.	Đào tạo cao đẳng	8533

14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng mềm	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện (Điều 23 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP)	8610
17.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa (Điều 25 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP)	8620(Chính)
18.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
19.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
20.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Loại trừ Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)	8710
21.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy Định Về Điều Kiện Sản Xuất, Kinh Doanh Thực Phẩm Thuộc Lĩnh Vực Quản Lý Chuyên Ngành Của Bộ Y Tế)	4722
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

37.	Xuất bản phần mềm	5820
38.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ kính thuốc và kính thời trang (Điều 36 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN THU HIỀN	Việt Nam	Tổ dân phố Vườn Dâu, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	580.000.000	58,000	037179003668	
2	LÊ THỊ TRÀ GIANG	Việt Nam	Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	220.000.000	22,000	040191015483	
3	ĐỖ THỊ QUYỀN	Việt Nam	Tổ 30 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	001185002203	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037179003668

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Vườn Dâu, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: SN 69, ngõ 62, đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

